TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thái và bà Cù Thị Ngọc Thảo

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Mộng Thu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thị xã Tân Châu tham gia phiên toà:* Ông Phan Hoàng Thanh – Kiểm Sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 06 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K; Địa chỉ: 40-42-44 P, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Vũ N - Chức vụ: Phó giám đốc phòng xử lý nợ và ông Nguyễn Khoa H – CVXLN (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bảo Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: khóm L, phường T, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2024 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP K ông Nguyễn Khoa H trình bày:

Ông Nguyễn Bảo Đ có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP K – Phòng Giao dịch Tân Châu vay tổng số tiền 70.000.000 đồng *(Bảy mươi triệu đồng)* theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 884/21/HĐTD/1202-2552 ngày 23/12/2021 cụ thể như sau:

Số tiền vay: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Mục đích vay: bổ sung vốn chăn nuôi bò thịt.

Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

Ngày giải ngân: 23/12/2021.

Lãi suất vay: 13,4%/năm áp dụng đối với các KUNN giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký HĐTD này. Các KUNN giải ngân sau thời gian này, Lãi suất cho vay (=) lãi suất tiền gửi 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của BLS HĐ KHCN của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất công (+) biên độ 3,8%/năm. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh (cùng loại hình và phương thức cho vay). Lãi suất vay được cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng KUNN.

Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Hình thức thanh toán: được qui định cụ thể trên khế ước nhận nợ.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 884/21/HĐTC-BĐS/1202-2552 ngày 21/12/2021, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo GCN số CP 192425, số vào sổ: CS 10153, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 21/09/2018. Diện tích 44.7 m2, thuộc thửa đất số 48, tờ bản đố số 15, mục đích sử dụng: đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: lâu dài. Tọa lạc tại: phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, đứng tên ông Nguyễn Bảo Đ. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Tân Châu, tỉnh An Giang ngày 21/12/2021.

Sau khi vay, ông Đ có trả cho Ngân hàng được số tiền vốn được 4.500.000 đồng *(bốn triệu năm trăm ngàn đồng)* và lãi đến ngày 08/01/2023 thì ngưng. Hiện ông Đ còn nợ Ngân hàng tiền vốn vay là 65.500.000 đồng *(sáu mươi lăm triệu đồng)* và lãi chậm trả từ ngày 09/01/2023 đến ngày 30/9/2024 là 21.129.941 đồng *(hai mươi một triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng).* Tổng vốn vay và lãi là 86.629.941 đồng *(tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng)*.

Nay ông Huân đại diện cho Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Bảo Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số vốn vay là 65.500.000 đồng *(sáu mươi lăm triệu đồng)* và lãi chậm trả từ ngày 09/01/2023 đến ngày 30/9/2024 là 21.129.941 đồng *(hai mươi một triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng).* Tổng vốn vay và lãi là 86.629.941 đồng *(tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng)* và yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 884/21/HĐTC-BĐS/1202-2552 ngày 21/12/2021.

Đối với ông Nguyễn Bảo Đ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ không đến nên Tòa án không thể mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên được.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Khoa H đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền thụ lý và lập hồ sơ vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 195, 196,197, 198, 204 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định tại Điều 234, Điều 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của đương sự:

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết, triệu tập đảm bảo theo quy định, nhưng ông Đ vắng mặt hai lần không rõ lý do, do đó, HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

- Về nội dung: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308, 327, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K do ông Nguyễn Khoa H làm đại diện theo ủy quyền.

Buộc ông Nguyễn Bảo Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn vay là 65.500.000 đồng *(sáu mươi lăm triệu đồng)* và lãi chậm trả từ ngày 09/01/2023 đến ngày 30/9/2024 là 21.129.941 đồng *(hai mươi một triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng).* Tổng vốn vay và lãi là 86.629.941 đồng *(tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng)*. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 884/21/HĐTC-BĐS/1202-2552 ngày 21/12/2021. Ông Nguyễn Bảo Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Bảo Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó HĐXX áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Bảo Đ có nơi cư trú tại khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang có vay tiền của Ngân hàng TMCP K – PGD Tân Châu đến nay chưa trả hết nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả lại số tiền vốn vay và lãi còn nợ nên Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý vụ án về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Bảo Đ có ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP K – PGD Tân Châu theo hợp đồng thế chấp số 884/21/HĐTC-BĐS/1202-2552 ngày 23/12/2021 với số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), quyền lợi và nghĩa vụ của các bên cũng được quy định rõ trong hợp đồng mà hai bên đã xác lập. Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ phía ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân **h**àng yêu cầu ông Nguyễn Bảo Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K – PGD Tân Châu số tiền vốn vay là 65.500.000 đồng *(sáu mươi lăm triệu đồng)* và lãi chậm trả từ ngày 09/01/2023 đến ngày 30/9/2024 là 21.129.941 đồng *(hai mươi một triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng)*. Tổng vốn vay và lãi là 86.629.941 đồng *(tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng)*. HĐXX xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Bảo Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K – PGD Tân Châu số tiền vốn vay còn nợ là 65.500.000 đồng *(sáu mươi lăm triệu đồng)* và lãi chậm trả từ ngày 09/01/2023 đến ngày 30/9/2024 là 21.129.941 đồng *(hai mươi một triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng).* Tổng vốn vay và lãi là 86.629.941 đồng *(tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng)* là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 308, Điều 327, Điều 463,

Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Kể từ ngày 01/10/2024 ông Nguyễn Bảo Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Nguyễn Bảo Đ không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền, phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng K.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Bảo Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 308, Điều 327, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

- Buộc ông Nguyễn Bảo Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn vay còn nợ là 65.500.000 đồng *(sáu mươi lăm triệu đồng)* và lãi chậm trả từ ngày 09/01/2023 đến ngày 30/9/2024 là 21.129.941 đồng *(hai mươi một triệu, một trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng).* Tổng vốn vay và lãi là 86.629.941 đồng *(tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi một đồng)*.

Kể từ ngày 01/10/2024 ông Nguyễn Bảo Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Nguyễn Bảo Đ không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng thì Ngân hàng K có

quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền, phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng K.

- Về án phí: Ông Nguyễn Bảo Đ phải chịu 4.331.000 đồng *(bốn triệu ba trăm ba mươi một ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.025.000 *(hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0008104 ngày 05/6/2024 của Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án (quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh AG;
-VKSND thị xã TC;
-THA TXTC;
-Các đ/s (để thi hành);
-Lưu hồ sơ;
-Lưu: VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Lan